

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10790777	Trịnh Thảo Nhi	Khối 2	2A8	5,360
2	10824163	Trần Anh Kiệt	Khối 2	2A8	5,020
3	10835423	Phạm Hà Phương Linh	Khối 2	2A8	4,840
4	10568711	Phạm Thùy Cúc	Khối 2	2A8	4,050
5	10823559	Vũ Quỳnh Chi	Khối 2	2A8	4,500
6	10613029	Dương Đức Anh	Khối 2	2A8	4,460
7	10551773	Nguyễn Ngọc Hải Đăng	Khối 2	2A8	4,010
8	10687729	Tạ Vinh Huy	Khối 2	2A8	3,310
9	10824750	Phùng Thanh Trúc	Khối 2	2A8	2,240
10	10555121	Nguyễn Ngọc Linh Chi	Khối 2	2A8	2,670
11	10633139	Phạm An Nhiên	Khối 2	2A8	2,660
12	10820087	Lê Anh Dũng	Khối 2	2A8	2,010
13	10879264	Hoài An 130814	Khối 2	2A8	1,410
14	10824362	Phạm An Khang	Khối 2	2A8	1,190
15	10836466	Đặng Hữu Bảo	Khối 2	2A8	300
16	10957257	Đinh Đức Nam Anh	Khối 2	2A8	0
17	10957253	Đinh Tiến Dũng	Khối 2	2A8	0
18	10957271	Tổng Hiền Anh	Khối 2	2A8	0
19	10957259	Phan Đức Bảo	Khối 2	2A8	0
20	10957275	Nguyễn Minh Anh	Khối 2	2A8	0
21	10957260	Nguyễn Ngọc Khánh	Khối 2	2A8	0
22	10957278	Nguyễn Gia Hân	Khối 2	2A8	0
23	10957276	Đặng Hữu Bảo	Khối 2	2A8	0
24	10957258	Nguyễn Trang Anh	Khối 2	2A8	0
25	10629543	Lê Huyền My	Khối 2	2A8	0
26	10957262	Nguyễn Hoài An	Khối 2	2A8	0
27	10957254	Nguyễn Duy Phúc Lân	Khối 2	2A8	0
28	10957265	Nguyễn Trần Hoàn	Khối 2	2A8	0
29	10957256	Nguyễn Bảo An	Khối 2	2A8	0
30	10957273	Tạ Thanh Tú	Khối 2	2A8	0
31	10957261	Phạm Hà Phương Linh	Khối 2	2A8	0
32	10879642	Nguyễn Trọng Minh Đức	Khối 2	2A8	0
33	10957263	Nguyễn Bảo Châu	Khối 2	2A8	0
34	10957252	Vũ Quang Huy	Khối 2	2A8	0
35	10957264	Nguyễn Thanh Mai	Khối 2	2A8	0
36	10957255	Nguyễn Trọng Minh Đức	Khối 2	2A8	0

37	10957266	Bùi Anh Minh	Khối 2	2A8	0
38	10957267	Đào Duy Anh	Khối 2	2A8	0
39	10957268	Phạm Huy Anh	Khối 2	2A8	0
40	10957270	Nguyễn Minh Đức	Khối 2	2A8	0
41	10957269	Hà Bảo Châu	Khối 2	2A8	0
42	10957274	Lê Trung Nhật Minh	Khối 2	2A8	0
43	10957272	Nguyễn Mạnh Hùng	Khối 2	2A8	0
44	10957277	Lê Huyền My	Khối 2	2A8	0
45	10957251	Nguyễn Ngọc Khuê	Khối 2	2A8	0